TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2023/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2001

Trú tại: Xóm R, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đang chấp hành án tại: Trại giam H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Ngọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị C, anh H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn Chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Thanh Chúc, sinh ngày 05/10/2019 và Nguyễn Thị Trâm Anh, sinh ngày 05/11/2022, cho đến khi con

chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Hcó quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị C tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị C đã nộp theo biên lai số 0004399 ngày 30/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phúc Trìu;
- UBND xã Yên Lãng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang